

**KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ CHƯ ĐANG YA NĂM 2024**

**Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

Thực hiện Chương trình số 921/UBND-CTHĐ ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khóa XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 36-CTr/HU ngày 18/07/2022 của Huyện ủy Chư Păh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Ủy ban nhân dân xã Chư Đang Ya xây dựng Kế hoạch số 20a/KH-UBND ngày 01/4/2022 về việc Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Chư Đang Ya; Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Chư Đang Ya tại Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 về thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã Chư Đang Ya; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 04/01/2022 về Chuyển đổi số năm 2023.

Thực hiện Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh về việc Chuyển đổi số huyện Chư Păh năm 2024. Ủy ban nhân dân xã Chư Đang Ya xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 như sau:

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia theo Công văn số 1483/STTTT-CNTT ngày 27/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai:

a) Kết quả đạt được: Với mục đích nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn xã về vai trò, ý nghĩa, lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số. UBND xã đã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, các thôn làng tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền

trong các cuộc họp, trên hệ thống Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử, Zalo Oa...

b) Tồn tại, hạn chế: Năm đầu tiên triển khai thực hiện nên việc chuẩn bị các nội dung cho ngày chuyển đổi số quốc gia chưa được cụ thể, chi tiết; chỉ triển khai thực hiện bằng hình thức điện tử, chưa thực hiện trên tờ rơi, tờ gấp, băng rôn, áp phích để đến với đông đảo người dân hơn.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tuyên truyền, lan tỏa cuộc thi “tìm kiếm giải pháp chuyển đổi số quốc gia - viet solutions” năm 2024 theo Công văn số 1483/STTTT-CNTT ngày 27/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai: Tuyên truyền rộng rãi trên đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử...

1.3. Kênh truyền thông trên nền tảng Zalo

a) Kết quả đạt được: Hiện nay trên địa bàn xã đã thiết lập 01 trang Zalo Oa (Zalo UBND xã Chư Đang Ya) đã và đang đi vào hoạt động, kịp thời cung cấp các thông tin cần thiết đến người dân trên đại bàn.

b) Tồn tại, hạn chế: Cán bộ, công chức chủ yếu là kiêm nhiệm, tỷ lệ người quan tâm trang Zalo Oa còn thấp; Tin bài đăng trên trang Zalo Oa gửi đến người dân còn bị giới hạn (gửi thường bị thất bại).

2. Thẻ chế số

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được: Ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 24/11/2024 của UBND về chuyển đổi số năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Chư Păh, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã

b) Tồn tại, hạn chế: Không.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2024

a) Kết quả đạt được:

Đã kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử xã Chư Đang Ya thành Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Chư Đang Ya tại Quyết định số Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND xã Chư Đang Ya.

b) Tồn tại, hạn chế: Không.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

- Tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức phục vụ hoạt động chuyên môn: Chiếm 100% (trong đó 100% CBCC có máy tính) và được kết nối mạng Internet.

- xã có phòng họp trực tuyến.

b) Tồn tại, hạn chế: Cơ sở hạ tầng còn thiếu, xuống cấp.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

- Số hóa, cập nhật dữ liệu trên hệ thống dung chung của xã.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm cung cấp dữ liệu số cho các dịch vụ công trực tuyến. Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

b) Tồn tại, hạn chế: Việc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính còn gặp nhiều khó khăn do trang thiết bị máy móc còn thiếu, số lượng hồ sơ giải quyết nhiều

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được:

- **Việc sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (địa chỉ: <http://mail.gialai.gov.vn>)**

+ Số lượng công chức được cấp 20/20 cán bộ công chức

+ Tỷ lệ công chức dụng thường xuyên thư điện tử công vụ: 100%.

+ Tỷ lệ công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ: 100%.

+ Tỷ lệ CCVC dùng thư điện tử công vụ trong công việc chuyên môn: Sử dụng khi hệ thống QLVB&ĐH bị lỗi, chậm hoặc trao đổi tài liệu công việc:

- **Xây dựng và vận hành Trang thông tin điện tử của đơn vị**

Thực hiện theo Nghị định số 42/2024/NĐ-CP ngày 24-06-2024 của Chính phủ về việc Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

+ Trang thông tin điện tử xã đảm bảo cung cấp thông tin phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành, công khai các hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, cung cấp các thông tin phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: Có đầy đủ thông tin về quy trình, thời gian và lệ phí thực hiện dịch vụ; tải các mẫu đơn, hồ sơ trên mạng.

+ Cung cấp thông tin trên Cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương: Mức độ đầy đủ của thông tin, tính kịp thời; cập nhật, bổ sung các thủ tục hành chính khi có sự thay đổi...: Đầy đủ (<https://chupah.gialai.gov.vn>).

+ Cung cấp TTHC: Thống kê tổng số hồ sơ TTHC của đơn vị, địa phương đã tiếp nhận; tỷ lệ TTHC được cung cấp công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương; việc công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử: Đầy đủ (<https://chupah.gialai.gov.vn>).

- **Sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVB&ĐH) của tỉnh**

Việc triển khai chỉ đạo của UBND tỉnh Gia Lai tại Công văn số 2238/UBND-KGVX ngày 10/10/2019 về việc tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ

công việc trên môi trường mạng; Công văn số 735/UBND-KGVX ngày 03/4/2020 việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai; Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên hệ thống QLVBDH trong các cơ quan thuộc hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh:

+ Tỷ lệ % cán bộ, công chức sử dụng phần mềm QLVBDH phục vụ giải quyết hồ sơ, công việc: 100%.

+ Lãnh đạo UBND xã trực tiếp phê duyệt, xử lý văn bản điện tử (đến và đi): 100%.

+ Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi tỷ lệ sử dụng phần mềm QLVBDH của UBND xã để trao đổi văn bản điện tử 100%.

+ Tỷ lệ văn bản điện tử đi được ký số và gửi đi trên môi trường mạng/Tổng số bản văn bản đi của đơn vị, địa phương; tỷ lệ văn bản điện tử đi được lãnh đạo đơn vị, địa phương ký số theo đúng quy định (tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ)/Tổng số văn bản điện tử được ký số; tỷ lệ văn bản điện tử UBND cấp xã ký số và gửi trên môi trường mạng/tổng số văn bản UBND cấp xã gửi đến UBND cấp xã: 100%

b) Tồn tại, hạn chế: Hệ thống Quản lý văn bản điều hành thường xuyên bị lỗi liên thông.

6. Nhân lực số

Tồn tại, hạn chế: chưa bố trí được cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin do không có chức danh công nghệ thông tin theo quy định đối với UBND cấp xã.

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trong thời gian qua được quan tâm, chú trọng, cụ thể: Triển khai Chứng thư số tới các cơ quan Nhà nước, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin mạng trong gửi, nhận văn bản điện tử và chứng thực điện tử. trang bị phần mềm diệt virus như: BKAV, KAPERSKY,... cho các máy tính của cán bộ, công chức,

b) Tồn tại, hạn chế: Một số máy tính cá nhân chưa cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền.

8. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được:

- 100% các cơ quan, đơn vị được kết nối mạng Internet.

- Hiện nay trên địa bàn xã đã thiết lập 01 trang Zalo Oa (Zalo UBND xã

Chư Đàng Ya) đã và đang đi vào hoạt động, kịp thời cung cấp các thông tin cần thiết đến người dân trên đại bàn.

- Sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVBĐH) của tỉnh

100% cán bộ, công chức xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng; sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của các cơ quan; tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên hệ thống QLVĐH đảm bảo yêu cầu theo quy định:

+ Tỷ lệ % cán bộ, công chức sử dụng phần mềm QLVĐH phục vụ giải quyết hồ sơ, công việc: 100%.

+ Lãnh đạo UBND xã trực tiếp phê duyệt, xử lý văn bản điện tử (đến và đi): 100%.

+ Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi giữa đơn vị, địa phương với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã; tỷ lệ sử dụng phần mềm QLVĐH của UBND cấp xã để trao đổi văn bản điện tử (đối với cấp xã): 100%.

+ Tỷ lệ văn bản điện tử đi được ký số và gửi đi trên môi trường mạng/Tổng số bản văn bản đi của đơn vị, địa phương; tỷ lệ văn bản điện tử đi được lãnh đạo đơn vị, địa phương ký số theo đúng quy định (tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ)/Tổng số văn bản điện tử được ký số; tỷ lệ văn bản điện tử UBND cấp xã ký số và gửi trên môi trường mạng/tổng số văn bản UBND cấp xã gửi đến UBND cấp xã: 100%

- Việc sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (địa chỉ: <http://mail.gialai.gov.vn>)

+ Tỷ lệ phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc sử dụng thường xuyên thư điện tử công vụ: 100%.

+ Tỷ lệ công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ: 100%.

+ Tỷ lệ CCVC dùng thư điện tử công vụ trong công việc chuyên môn: Sử dụng khi hệ thống QLVĐH bị lỗi, chậm hoặc trao đổi tài liệu công việc.

- Trang thông tin điện tử xã đảm bảo cung cấp thông tin phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành, công khai các hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, cung cấp các thông tin phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: có đầy đủ thông tin về quy trình, thời gian và lệ phí thực hiện dịch vụ; tải các mẫu đơn, hồ sơ trên mạng.

- Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Bưu điện xã, Đài truyền thanh từ xã đến cơ sở tăng cường các biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện khai thác thông tin về thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia (<http://dichvucong.gov.vn>) và cổng Dịch vụ công của tỉnh Gia Lai (<http://dichvucong.gialai.gov.vn>) tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện Dịch vụ công trực tuyến.

b) Tồn tại, hạn chế: Không.

9. Kinh tế số

- Tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tham gia cung cấp dịch vụ số cho người dân, xã hội, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, kinh tế số.

- Khuyến khích cơ sở, doanh nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử, chương trình xúc tiến thương mại điện tử; tạo sự kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới

10. Xã hội số

- Xử lý các góp ý, phản ánh của người dân liên quan đến các ngành đảm bảo kịp thời, đúng quy định pháp luật.

- Tuyên truyền nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số, chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp để hình thành công dân số trong quá trình chuyển đổi số.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin mạng;
- Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Chương trình hành động số 921/CTHD-UBND ngày 12/5/2024 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai phiên bản 2.0.
- Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.
- Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Đề án xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025.
- Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 định hướng đến 2030.
- Kế hoạch số 1901/KH-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về

chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

- Quyết định số 954/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai năm 2024.

- Kế hoạch số 1609/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về Phát triển doanh nghiệp công nghệ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

- Kế hoạch số 2200/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 665/KH-UBND ngày 07/4/2024 của UBND tỉnh Gia Lai về Tổ chức triển khai diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Kế hoạch số 555/KH-UBND ngày 24/3/2024 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia”.

- Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai “Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia”.

- Kế hoạch số 952/KH-UBND ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Kế hoạch 1331/KH-UBND ngày 22/6/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND tỉnh về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai.

- Kế hoạch 2141/KH-UBND ngày 21/9/2024 của UBND tỉnh Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Kế hoạch số 2167/KH-UBND ngày 23/9/2024 về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

- Công văn số 1241/UBND-KGVX ngày 14/6/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2024 về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 24/11/2024 của UBND xã Chư Đàng

Ya về việc chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Chư Đang Ya

II. MỤC TIÊU

- Ứng dụng CNTT cung cấp dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp

+ 90% TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

+ Nâng cấp Trang thông tin điện tử của xã, đảm bảo cung cấp thông tin phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành, công khai các hoạt động của UBND xã, đồng thời là kênh thông tin chính thống về tình hình kinh tế - xã hội của xã. Hoàn thiện trang thông tin điện tử của xã với đầy đủ thông tin về pháp luật, chính sách, quy định, thủ tục hành chính, quy trình làm việc, các dự án đầu tư, đấu thầu và mua sắm, thông tin hoạt động của các cơ quan theo quy định của nhà nước. Đảm bảo thông tin trao đổi, giao dịch giữa các cơ quan nhà nước của xã được lưu chuyển trên mạng, giảm thiểu việc sử dụng giấy. Người dân và doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hoạt động của các cơ quan hành chính một cách nhanh chóng dễ dàng. Cung cấp các thông tin phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: có đầy đủ thông tin về quy trình, thời gian và lệ phí thực hiện dịch vụ; tải các mẫu đơn, hồ sơ trên mạng.

+100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và xử lý trên phần mềm một cửa điện tử và 99% hồ sơ được xử lý đúng hạn.

+ 100% các cơ quan chuyên môn thuộc xã sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành đạt hiệu quả.

+100% Văn bản đi, đến được ký số trên môi trường mạng đúng theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

+ 100% cuộc họp trực tuyến từ xã đến xã được thông suốt.

- Bảo đảm an toàn thông tin

+ 100% người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị thuộc xã được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

+ Đầu tư mua sắm trang thiết bị đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn, an ninh thông tin như trang bị phần mềm diệt virus cho máy tính, đặc biệt là các máy tính có nối mạng internet, các thiết bị tường lửa để ngăn chặn tin tặc (hacker) tấn công vào hệ thống mạng máy chủ.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, đơn vị thuộc xã được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

+ 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

- + Tích cực, chủ động và có các giải pháp cho các sự cố về an ninh mạng.
- + Phối hợp tích cực với đội ứng cứu sự cố về an ninh mạng của tỉnh trong việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin
- + Tham gia các lớp diễn tập, ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin.
- + Tổ chức triển khai và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Hưởng ứng Chương trình hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, của tỉnh Gia Lai năm 2024; Chương trình hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số trên các phương tiện đại chúng (Zalo Oa, FB...), Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử, xe lưu động...

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

UBND xã giao các cơ quan, đơn vị xã, UBND cấp xã chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để tham mưu UBND cấp xã tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

1.3. Kênh truyền thông trên nền tảng Zalo

Chỉ đạo cán bộ các cấp tham gia vào kênh truyền thông Zalo chuyển đổi số quốc gia, của tỉnh, của đơn vị, địa phương để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để người dân trên địa bàn biết, quan tâm.

2. Thể chế số

Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý về ứng dụng CNTT, xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin.

3. Hạ tầng số

- Tỷ lệ máy tính trên cán bộ, công chức cấp xã đạt 100%, cấp xã 90% để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

- 100% cơ quan, đơn vị thuộc xã sử dụng chứng thư số, lãnh đạo sử dụng chữ ký số.

- Nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Một cửa điện tử đảm bảo hoạt động thông suốt.

- Tiếp tục nâng cấp đồng bộ máy tính, mạng LAN, Internet và thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo triển khai các ứng dụng CNTT để xây dựng phát triển Chính quyền số tại xã.

4. Dữ liệu số

- Số hóa, cập nhật dữ liệu trên hệ thống dùng chung của xã.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm cung cấp dữ liệu số cho các dịch vụ công trực tuyến, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

5. Nền tảng số

Tiếp tục phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng, phát triển và hoàn thiện các hệ thống nền tảng, dùng chung cho tỉnh; tích hợp các hệ thống ứng dụng, dịch vụ vào CSDL dùng chung của tỉnh bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các nền tảng dùng chung của quốc gia.

6. Nhân lực số

- Nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm sử dụng tốt các hệ thống phần mềm được tỉnh triển khai và đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thường xuyên rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung.

8. Chính quyền số

- Tiếp tục duy trì việc gửi, nhận văn bản qua hệ thống Thư điện tử công vụ.
- Tiếp tục duy trì sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành. Tăng cường sử dụng, trao đổi văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản điện tử.
- Tiếp tục rà soát, cập nhật danh mục TTHC thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4. Tăng cường các biện pháp truyền thông, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.
- Tiếp tục nâng cấp Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của xã và xã.
- Nâng cấp Trang thông tin điện tử của xã, đảm bảo cung cấp thông tin phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành, công khai các hoạt động của UBND xã, đồng thời là kênh thông tin chính thống về tình hình kinh tế - xã hội của xã. Hoàn thiện trang thông tin điện tử của xã với đầy đủ thông tin về pháp luật, chính sách, quy định, thủ tục hành chính, quy trình làm việc, các dự án đầu tư, đấu thầu và mua sắm, thông tin hoạt động của các cơ quan theo quy định của nhà nước. Đảm bảo thông tin trao đổi, giao dịch giữa các cơ quan nhà nước của xã được lưu chuyển trên mạng, giảm thiểu việc sử dụng giấy. Người dân và doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hoạt động của các cơ quan hành chính một cách nhanh chóng dễ dàng. Cung cấp các thông tin phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: có đầy đủ thông tin về quy trình, thời gian và lệ phí thực hiện dịch vụ; tải các mẫu đơn, hồ sơ trên mạng.
- Kênh truyền thông trên nền tảng Zalo được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác để người dân trên địa bàn biết, quan tâm.
- 100% cơ quan, đơn vị từ cấp xã đến cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

9. Kinh tế số

Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

10. Xã hội số

- Thúc đẩy chuyển đổi xã hội số, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, xây dựng nền tảng cung cấp các ứng dụng cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số, chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp để hình thành công dân số trong quá trình chuyển đổi số.

- Tham gia xây dựng hình ảnh, văn hóa, con người xã thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua Hệ thống Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử, Trang mạng xã hội, xe lưu động, Zalo Oa... nhằm nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân những lợi ích trong xây dựng Chính quyền số và an toàn thông tin.

- Triển khai tuyên truyền các nội dung khuyến khích hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ Bưu chính công ích.

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp giới thiệu cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào phát triển Chính quyền số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách thỏa đáng, ưu tiên khuyến khích cho đội ngũ Cán bộ, công chức chuyên trách về CNTT.

- Tăng cường huy động vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực CNTT.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn xã tham gia các hoạt động phát triển ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế trong phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số ...).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, đào tạo nguồn nhân lực CNTT trong kế hoạch ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã (có phụ lục: Kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT năm 2024 kèm theo).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã

- Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện chương trình và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã trong việc tổ chức, kiểm tra thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước xã năm 2024 đạt hiệu quả.

2. Văn phòng – Thống kê xã

- Theo dõi, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã về hệ thống QLVB&ĐH, quản trị mạng LAN, hệ thống máy chủ, Trang thông tin điện tử xã; Phụ trách theo dõi Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; hệ thống Một cửa điện tử; Hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Thực hiện việc cập nhật thông tin, nội dung của Trang tin điện tử xã; cập nhật danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

- Tham mưu về kinh phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin xã.

3. Văn hóa - Xã hội

- Thực hiện việc cập nhật thông tin, nội dung của Trang tin điện tử thành phần cấp xã; cập nhật danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

Đồng thời xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của xã, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

- Tham mưu UBND xã trong việc tổ chức, kiểm tra thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước xã năm 2024 đạt hiệu quả; báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện theo kế hoạch này về Ủy ban nhân dân xã để xem xét, chỉ đạo.

Xây dựng các chuyên mục và viết bài tuyên truyền về phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân về nội dung Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024 xã Chư Đang Ya.

4. Tài chính – Kế toán

- Cân đối nguồn vốn, bố trí cho việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của xã, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của xã.

- Chủ trì kiểm tra việc chi thanh quyết toán cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin theo quy định. Báo cáo về Ủy ban nhân dân xã đánh giá về mức độ sử dụng kinh phí của kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm đúng mục đích và có hiệu quả.

5. Các ban ngành thuộc UBND xã

căn cứ Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bám sát theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, việc xây dựng kế hoạch hoàn thành theo quy định (*có Phụ lục Danh mục nhiệm vụ kèm theo*).

- Có kế hoạch đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị mình để đạt được các mục tiêu đã đề ra theo kế hoạch của UBND xã. Phối hợp với Văn phòng – Thống kê xã cung cấp thông tin, xây dựng các chuyên mục lên Trang thông tin điện tử của xã.

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số trong hoạt động cơ quan nhà nước.

- Thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của đơn vị.

6. Các thôn làng

- Trên cơ sở nội dung kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 gửi UBND xã (*thông qua Công chức Văn hóa - xã hội*) theo quy định.

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân về nội dung Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024 xã Chư Đàng Ya.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024 xã Chư Đàng Ya. Yêu cầu các ban ngành, các thôn làng triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các thôn làng ;
- Lưu: VP, CNTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nội

